

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu
Bà Lương Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - TH tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - TH xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1994. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội

(xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cũ).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1994. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H thể hiện như sau:

Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Khê, huyện Hoàng Hóa (nay là xã S), tỉnh TH cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2016. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu cho đến một năm sau thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh T.

Về con: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T có hai con chung là cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30/01/2023, hiện đang ở cùng chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh T muốn nuôi một cháu thì chị H đề nghị được nuôi bé Nguyễn Trâm A, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn anh Nguyễn Minh T thể hiện:

Về hôn nhân: Anh T và chị Đặng Thị Thu H tự nguyện kết hôn, được UBND xã Hoàng Khê (nay là xã S) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2016. Anh chị sống hòa thuận được một thời gian cho đến gần đây thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến xung đột, cãi cọ nên sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn.

Về con: Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H có hai con chung là cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30/01/2023, hiện đang ở cùng chị H. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đức H2, chị H sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trâm A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2025 của cháu Nguyễn Đức H2 thể hiện: Ba mẹ không sống chung với nhau, con muốn ở với ba Nguyễn Minh T.

Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2025 tại Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh TH thể hiện:

Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Khê, huyện Hoàng Hóa, tỉnh TH (nay là xã S, tỉnh TH) ngày 13/7/2016. Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30/01/2023. Anh T và chị H sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì địa phương không nắm được. Nay chị H xin ly hôn anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-TH trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Các đương

sự đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Minh T. Về con: đề nghị công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H có hai con chung là cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30/01/2023. Đề nghị giao cháu Nguyễn Đức H2 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi, giao cháu Nguyễn Trâm A cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Đặng Thị Thu H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự **không** thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa **nguyên đơn là chị Đặng Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Minh T đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự**, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Khê, huyện Hoàng Hóa, tỉnh TH (nay là xã S, tỉnh TH) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2016 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. **Anh Nguyễn Minh T thể hiện nguyện vọng tại bản tự khai là thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa vắng mặt anh T và chị H nên không thể** công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H đều thừa nhận anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30/01/2023 nên công nhận cháu Nguyễn Đức H2 và Nguyễn Trâm A là con chung của anh chị. Chị H đề nghị được nuôi cả hai cháu, nếu anh T muốn nuôi một cháu thì chị đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Trâm A; Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đức H2 và cháu H2 cũng có nguyện vọng xin được ở với anh T. Nhận thấy yêu cầu của anh T là phù hợp nên cần chấp nhận, giao cháu Nguyễn Đức H2 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi, giao cháu Nguyễn Trâm A cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Đặng Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con: **Công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H** có hai con chung là cháu Nguyễn Đức H2, sinh ngày 29/5/2017 và cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 30/01/2023. Giao cháu Nguyễn Đức H2 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi, giao cháu Nguyễn Trâm A cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Minh T và chị Đặng Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Về án phí: Buộc chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp **là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (nay là Phòng thi**

hành án dân sự khu vực 4-TH) theo biên lai thu số 0000470 ngày 11/6/2025 (Chị Đặng Thị Thu H đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 4- TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- UBND xã S, tỉnh TH;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu Lương Thị Huyền

Lê Thị Ngọc Tú

